

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Cầu Piêng Lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước của
Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bá Thước về chủ trương đầu tư dự án Cầu Piêng Lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước;

Xét Văn bản số 2983/STNMT-BVMT ngày 08/04/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cầu Piêng Lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 717/Tr-STNMT ngày 02/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cầu Piêng Lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật

Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cầu Piêng Lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bá Thước, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Cổ Lũng (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cầu Piêng Lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước của Ban
Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1 Thông tin chung:

- Tên dự án: Cầu Piêng Lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
- Địa điểm thực hiện: Tại xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước.
- + Người đại diện: Lò Xuân Hành
- + Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: Phố 1, thị trấn Cảnh Nang, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

1.2 Phạm vi, quy mô, công suất:

Quy mô đầu tư gồm phần cầu, phần đường giao thông và công trình phụ trợ trên tuyến; trong đó:

- Phần đường giao thông: Nâng cấp đường giao thông với chiều dài khoảng 844,0m đảm bảo quy mô đường giao thông nông thôn cấp B theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10380-2014; Chiều rộng nền đường $B_n=5,0m$; Chiều rộng mặt đường $B_m=3,5m$; chiều rộng lề $B_l=2 \times 0,75=1,5m$; Kết cấu mặt đường bê tông xi măng M250 và các công trình thoát nước trên tuyến.
- Phần cầu: Xây dựng mới 01 công trình cầu vĩnh cửu bằng kết cấu BTCT DƯL; Bề rộng toàn cầu $B_c=7,0m$; Bề rộng mặt cầu $B_{m\grave{a}tc\grave{a}u}=7,0m$; Dự kiến sử dụng sơ đồ nhịp $2 \times 24m$; Chiều dài cầu $L_{c\grave{a}u}=56,0 m$ (tính đến đuôi mố); Mố trụ cầu bằng kết cấu BTCT.

1.3 Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục xây dựng gồm:

- Phần đường
 - + Nền đường được đắp để đảm bảo chiều rộng 5,0m và đắp trả bằng đất đầm chặt K95, bề rộng lề đất mỗi bên $B_{l\grave{d}}=0,75m$.
 - + Mặt đường được lựa chọn đầu tư là mặt đường bê tông xi măng, quy mô đường giao thông nông thôn cấp B theo tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10380-2014,
 - + Thiết kế đường giao: Thiết kế vượt nối với các đường hiện trạng trên tuyến đảm bảo êm thuận và như kết cấu mặt đường của tuyến.
- Phần cầu
 - + Kết cấu phần trên: Cầu gồm 2 nhịp dầm chữ “I” đúc sẵn BTCT DƯL kéo sau lắp ghép, chiều dài nhịp dầm 24m, mặt cắt ngang kết cấu nhịp rộng

$B=7,0m$ gồm 3 phiến dầm, chiều cao dầm $H_d=1,45m$. Cự ly tim dầm đặt cách nhau $a=2.4m$. Bê tông dầm dùng loại 40MPa. Bản mặt cầu bê tông cốt thép 30MPa đổ tại chỗ chiều dày tối thiểu 20cm.

+ Kết cấu phần dưới: Mố dạng tường, hình chữ U bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ, trên nền móng cọc khoan nhồi BTCT 30MPa đường kính D1000. Chiều dài cọc dự kiến tại mố M1, $L_{dk}=7.5m$; tại mố M3, $L_{dk}=14.5m$.

+ Kết cấu khác: Lớp phủ mặt cầu là lớp BTCT độ chống thấm B8 dày 7cm. Lan can bằng thép. Khe co giãn: Dùng khe co giãn thép dạng ray. Gối cầu: Sử dụng gối cao su cốt bản thép. Gia cố tứ nón tường chắn bằng đá học xây vữa XM 10MPa, ốp mái ta luy bằng đá học xây vữa XM 10MPa dày 30cm, trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

1.3.2. Hoạt động của dự án:

- Giai đoạn thi công: Thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động giao thông đi lại.

1.4 Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công mở rộng nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, thi công cầu hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Dự án có 01 cầu vượt suối, trong quá trình thi công cầu sẽ không tránh khỏi có sự xâm nhập nước mặt vào các tầng nước ngầm và tác động tới chế độ thủy văn dòng suối nhất là khi thi công mố cầu và công trình phụ trợ đường công vụ.

- Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến hoạt động tiêu thoát nước khu vực, dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư (giai đoạn thi công):

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $1,65 m^3/ngày$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $0,825 m^3/ngày$; Nước thải từ quá trình ăn uống $0,495 m^3/ngày$. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $0,33 m^3/ngày$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Clo liform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông có khoảng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$, chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công $0,018 \text{ m}^3/\text{s}$.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục dự án gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, vận chuyển đồ thải, bụi cuốn theo lốp xe,... Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 ,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục dự án gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần gồm: bụi vô cơ, khí CO , SO_2 , NO_2 ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 20 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

3.2.2. Nguồn phát sinh, khối lượng chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Thực vật phát quang khoảng $4,17 \text{ tấn}$; đất bóc đất hữu cơ không thích hợp, đất thanh thải có khối lượng khoảng $5068,9 \text{ m}^3$; bao bì xi măng: khoảng $7,6 \text{ tấn}$; chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... có khối lượng khoảng $297,99 \text{ tấn}$, vật liệu khác khoảng $3,51 \text{ tấn}$.

3.2.3. Nguồn phát sinh, khối lượng của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...; khối lượng khoảng $10,0 \text{ kg/quá trình thi công}$.

- Chất thải lỏng nguy hại: Chủ yếu là dầu thải phát sinh khi xảy ra sự cố hư hỏng máy móc thiết bị phải xả dầu; khối lượng phát sinh lớn nhất khoảng $100 \text{ lít/quá trình thi công}$.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

3.4. Các tác động khác:

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, đất ở nông thôn. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Tác động do ảnh hưởng đến tiêu thoát nước khu vực: Tuyến dự án Cầu Piêng lý thôn La Ca, xã Cổ Lũng huyện Bá Thước trải dài khoảng hơn gần 1000 m . Tuyến dự án đi qua có nhiều cống ngang, dọc tiêu thoát nước cho khu

vực sản xuất của người dân. Do đó, việc thi công sẽ làm ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu thoát nước này. Quá trình thi công móng móng cầu sẽ làm ảnh hưởng đến chế độ thủy văn và chất lượng nguồn nước suối, cản trở dòng chảy.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro thiên tai, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, thoát nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước các khe suối.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần khu vực khe, suối, rãnh thoát nước, khu vực trồng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa; che chắn nguyên vật liệu rời nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trồng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Khu vực bãi đúc cầu kiện, tập kết nguyên liệu: Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...; hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu=30 x 30cm dọc theo chiều dài khu đất, khoảng cách giữa các rãnh tạm là 50m; trên các rãnh tạm bố trí các hố ga tạm kích thước 50x50x50cm để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 30m/hố ga; nước mưa được thu gom và dẫn vào hệ thống mương đất thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy định kỳ.

- Khi xảy ra ngập úng cục bộ tiến hành tạo rãnh thoát nước cho các khu vực ngập úng hoặc sử dụng máy bơm bơm nước tiêu úng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân, tắm rửa, giặt giũ: được thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 4,0m³ (có thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), nước thải từ nhà ăn được dẫn vào 01 bể tách dầu mỡ (dung tích 0,5 m³, thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) bố trí tại khu lán trại để xử lý, sau đó dẫn bể lắng dung tích 2,0m³(cùng với nước vệ sinh tay chân) để lắng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước gần khu vực dự án, điểm tiếp nhận cuối cùng là các khe suối cạn.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (có kích thước: rộng 100cm x dài 130cm x cao 250cm, bể chứa nước thải 500lít) bố trí tại khu lán trại công nhân; định kỳ 01 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải xây dựng được thu gom về 01 hố lắng nước thải xây dựng dung tích $5,0 \text{ m}^3$ (kích thước $2,0 \text{ m} \times 2,0 \text{ m} \times 1,0 \text{ m}$; có thành và đáy được lót vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm), chia làm 2 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể bố trí 1 phao quay thu vớt dầu để chứa và lắng nước thải vệ sinh máy móc, thiết bị thi công; nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước hiện tại của dự án.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định; có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong khu vực thi công và dọc tuyến đường giao thông liên xã với chiều dài 200m tính từ cổng khu vực dự án về 2 phía với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi dễ xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư, nơi công cộng,...

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị ít nhất 03 thùng nhựa composite dung tích 20 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được sử dụng phủ đất màu để trồng cây; phần đất không thích hợp sau tận dụng đắp được thu gom vận chuyển về vị trí bãi đổ thải đã được thỏa thuận Bãi thải của dự án tại khu đất trống cần san lấp tại thửa đất số 16, tờ bản đồ 49 thuộc địa phận làng Lọng, xã Cổ Lũng, huyện bá Thước có diện tích khoảng 2000 m^2 , trữ lượng khoảng 10.000 m^3 với cự ly vận chuyển trung bình đến tuyến dự án khoảng 0,7km.

- Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch, đất đào... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng tuyến đường tại dự án.

- Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Khu lán trại trang bị tối thiểu 03 thùng chứa có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định, gồm: 2 thùng dung tích 200 lít/thùng để chứa chất thải rắn là giẻ lau dính dầu mỡ, pin ác quy...; 1 thùng 100 lít/thùng để chứa chất thải lỏng nguy hại; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa.

- Lượng bentonite thanh thải sau thi công thu gom tại hồ lắng được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý cùng với chất thải rắn và chất thải lỏng nguy hại.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.

- Không vận chuyển nguyên nhiên vật liệu vào khung giờ cao điểm, ban đêm, đặc biệt trên các tuyến

4.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do thi công cầu và biện pháp giảm thiểu tác động đến tiêu thoát nước khu vực:

a. Đối với thi công cầu:

- Bố trí thời gian thi công cầu hợp lý, kết thúc trước mùa mưa để hạn chế tác động đến chế độ thủy văn dòng suối. Trường hợp thi công thời điểm suối có nước, phải thực hiện ngăn nước bằng bờ bao, đê vây để thi công và thực hiện thu gom chất thải không để rơi vãi xuống dòng chảy. Tuyệt đối không để chất thải đổ thải ra nguồn nước suối khi thi công.

Sau khi thi công xong thực hiện tháo dỡ thanh thải các công trình tạm phục vụ thi công không để ảnh hưởng tới việc lưu thông dòng chảy

b. Đối với tiêu thoát nước khu vực:

- Thi công theo đúng thiết kế, đúng tiến độ.
- Trong quá trình thi công cần thực hiện thu dọn đất cát rơi vãi, chất thải tránh bồi lấp miệng cống thoát nước.
- Bố trí máy bơm nước để bơm nước vào mương dẫn ra đồng cho người dân khi cần thiết.
- Thông báo công khai kế hoạch, tiến độ thi công để người dân địa phương nắm bắt để có kế hoạch sản xuất phù hợp.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.
- Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm của người dân, giờ tan học của học sinh.
- Trong mùa mưa và những ngày điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.
- Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

d. Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ:

Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị các phương tiện PCCC tại khu lán trại tạm.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước

thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng, thủy lợi, tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.